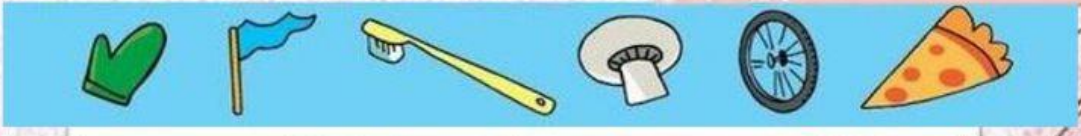


จงหาภาพสิ่งของที่กำหนดให้ ที่ซ่อนในภาพนี้

快乐学中文

ครูต๊าก



- 1. mào zi 帽子
- 2. xiāngjiāo 香蕉
- 3. máo bǐ 毛笔
- 4. niǎo 鸟
- 5. luóbo 萝卜
- 6. xiézi 鞋子

- 7. shǒu tào 手套
- 8. chēlún 车轮
- 9. yá shuā 牙刷
- 10. bǐsà 比萨
- 11. mógu 蘑菇
- 12. qízhì 旗帜